

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOA THẠCH THẢO

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ XUẤT NHẬP KHẨU HOA THẠCH THẢO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0315370526

3. Ngày thành lập: 05/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

83 Nguyễn Khoa Đăng, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Không tồn trữ hóa chất tại trụ sở, trừ bán thuốc trừ sâu, hoá chất thuộc bảng I theo công ước Quốc tế, bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 và quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của UBND TPHCM về phê duyệt kinh doanh nông sản thực phẩm trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh).	4669
2.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ cà phê bột, cà phê hòa tan, chè (Thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh).	4722
3.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đồ chơi có hại cho nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội).	4764
4.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (Trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
6.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224

7.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không)	5229
8.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
9.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (không hoạt động tại trụ sở) (trừ đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự an toàn xã hội).	3240
10.	Lắp đặt hệ thống điện (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở).	4321
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
12.	Bán mô tô, xe máy	4541
13.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt, Bán buôn thủy sản, Bán buôn rau, quả, Bán buôn cà phê, Bán buôn chè, Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, Bán buôn thực phẩm khác (Không hoạt động tại trụ sở)	4632
14.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
15.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý. Môi giới hàng hoá	4610
16.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn vải, Bán buôn thảm, đệm, chăn, màn, rèm, ga trải giường, gối và hàng dệt khác, Bán buôn hàng may mặc, Bán buôn giày dép.	4641
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày, Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
19.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
20.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
21.	Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).	8292
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: dịch vụ khắc dấu.	8299
23.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (không hoạt động tại trụ sở)	0810

24.	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Đại lý cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.	6419
25.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; Cho thuê máy móc, thiết bị âm thanh, ánh sáng.	7730
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất đồ nhựa (không hoạt động tại trụ sở) (trừ sản xuất xốp cách nhiệt sử dụng ga R141b, sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b)	2220
28.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
29.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Buôn bán văn phòng phẩm.	4690
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng).	7410
31.	Cho thuê xe có động cơ	7710
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, Bán buôn xi măng, Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, Bán buôn kính xây dựng, Bán buôn sơn, vécni, Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, Bán buôn đồ ngũ kim, Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663(Chính)
33.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
34.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê (không hoạt động tại trụ sở).	5510
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng Chi tiết: Phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới	5621
37.	Hoạt động viễn thông không dây (trừ cung cấp dịch vụ truy cập, truy nhập internet tại trụ sở).	6120
38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, pháp luật).	6619
39.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: môi giới bất động sản (trừ tư vấn mang tính chất pháp lý).	6820

40.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (Trừ cho thuê lao động).	7830
41.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
42.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, Bán buôn kim loại khác (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
43.	Điều hành tua du lịch	7912
44.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
45.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Rang và lọc cà phê; Sản xuất các sản phẩm cà phê như: cà phê hòa tan, cà phê lọc, chiết suất cà phê và cà phê cô đặc; Sản xuất các chất thay thế cà phê.	1079
46.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
47.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
48.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
49.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
50.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp	5629
51.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, máy điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản).	4322
52.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở).	4329
53.	In ấn (trừ in tráng bao bì kim loại và trừ in trên các sản phẩm vải sợi-dệt-may đan tại trụ sở)	1811
54.	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: dịch vụ cầm đồ.	6492
55.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, pháp luật)	7020
56.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng, giám sát thi công).	7110
57.	Quảng cáo	7310
58.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
59.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm).	4649
60.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
61.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651

